TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **182/**2023/HS-ST
Ngày 25/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **H**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông T, Ông Đ
- Thư ký phiên tòa: Bà T, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà N, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 50/2023/QĐ-HPT ngày 19/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T,** sinh năm 1994 tại: T; HKTT: Thôn ** xã K, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn S; con bà: Phan Thị T. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Lường Thị M, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo T: Ông Đặng Văn C và ông Phan K H, Luật sư Công ty Luật TNHH B T.

(ông C, ông H có mặt tại phiên toà)

Người bị hại:

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T

Địa chỉ: Số *** phố T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Anh Đặng H N, Chức vụ: Giám đốc (anh N vắng mặt tại phiên toà)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số *** phố T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/01/2020, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T - Người đại diện theo pháp luật Anh Đặng H N, sinh năm 1982, nơi cư trú: số *** T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội, là giám đốc Công ty, ký hợp đồng lao động với anh Trần Văn T, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn **, xã K, thành phố T, tỉnh T, vị trí: Lái xe, nhiệm vụ của T là: Lái xe chuyên chở hàng hóa của Công ty, có trách nhiệm kiểm tra xe ôtô được giao vào ngày cuối cùng của tháng, đảm bảo an toàn cho mỗi chuyến đi; T có trách nhiệm đảm bảo việc giao hàng, thu tiền hàng, mang tiền hàng hoặc ký giấy nợ của các cá nhân, tổ chức nhận hàng về cho Công ty trong ngày.

Ngày 16/10/2022, anh N giao việc cho T đi giao các mặt hàng kim khí đến cửa hàng chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994, nơi cư trú: số nhà *** Đội * P, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội số lượng hàng giá trị: 49.566.706 đồng, thu nợ cũ số tiền: 249.059.000 đồng, tổng số tiền là: 298.625.706 đồng; cửa hàng anh Quách D T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Cụm **, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội số lượng hàng giá trị: 17.715.000 đồng, thu nợ cũ số tiền: 169.759.000 đồng, tổng số tiền là: 187.474.000 đồng. T đến trụ sở Công ty tại số *** T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội nhận và tiến hành đi giao số hàng hóa có giá trị trên. Sau khi T giao hàng, chị M trả T số tiền 30.000.000 đồng, báo nợ lại số tiền: 268.625.706 đồng; anh D T trả T số tiền 17.000.000 đồng, báo nợ lại số tiền: 170.474.000 đồng. Tổng ngày 16/10/2022 T thu số tiền hàng là 47.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền hàng của anh D T, chị M trả Công ty, do T đang nợ nần vì thua cờ bạc nên T nảy sinh ý định lấy số tiền này để nạp vào tài khoản đánh bạc của T để đánh bạc, nếu thắng thì sẽ hoàn trả luôn số tiền hàng cho anh N - Giám đốc Công ty, còn nếu thua thì T sẽ tìm lý do nào đó và nhận nợ với cửa hàng để trả dần. T đã nạp số tiền 40.000.000 đồng nêu trên vào số tài khoản 102866670654 của Ngân hàng Vietinbank mang tên T rồi nạp vào tài khoản đánh bạc tên "T***VNA" của T qua ứng dụng "Kubet" trên điện thoại di động để đánh bạc nhưng bị thua hết số tiền 40.000.000 đồng. Số tiền 7.000.000 đồng còn lại, T mang về trả cho anh N và nói dối anh N là T bị va chạm giao thông nên phải đền số tiền 40.000.000 đồng. T có đề nghị với anh N là T sẽ viết giấy vay nợ số tiền 40.000.000 đồng cho anh N và sẽ trả dần nhưng trên thực tế không có việc T bị va chạm xe phải đền tiền.

Ngày 18/10/2022, anh N giao việc cho T đi giao các mặt hàng kim khí đến cửa hàng anh D T số lượng hàng giá trị: 29.267.000 đồng tại xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, nợ cũ: 156.842.000 đồng, tổng số tiền là: 186.109.000 đồng; cửa hàng Thanh Yến do chị Vũ Thị H, sinh năm 1992, nơi cư trú: số ** xã B, huyện T, thành phố Hà Nội làm quản lý có số lượng hàng giá trị: 176.819.020 đồng, nợ cũ: 182.526.000 đồng, tổng số tiền là: 359.345.020 đồng; cửa hàng chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn V, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội số lượng hàng giá trị: 9.474.000 đồng tại huyện T, thành phố Hà Nội. T đã đến địa chỉ cửa hàng tại số *** T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội nhận và tiến hành đi giao số hàng hóa có giá trị trên. Sau khi T giao hàng, anh D T trả T số tiền 30.000.000 đồng, nợ lại: 156.109.000 đồng; của hàng Thanh Yến do chị H làm quản lý trả số tiền: 100.000.000 đồng, nợ lại số tiền: 259.345.020 đồng; cửa hàng chị T H báo trả số tiền 9.470.000 đồng. Ngày 18/10/2022 T thu tổng số tiền hàng là 139.470.000 đồng. Sau khi nhận được tiền hàng, T tiếp tục nạp số tiền 80.000.000 đồng (là tiền hàng thu được) vào tài khoản tên "T***VNA" trên ứng dụng "Kubet" tương tự như ngày 16/10/2022 và đánh bạc thua hết số tiền 80.000.000 đồng, còn số tiền 59.470.000 đồng thì T giữ lại 20.000.000 đồng cầm trong người và mang về trả cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T số tiền 39.470.000 đồng. Khi về giao tiền hàng, T gặp bà Lê Thị T, sinh năm 1955, nơi cư trú: *** T, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (mẹ anh N), T nói là số tiền 100.000.000 đồng thu được đã bị rơi mất và đưa lại cho bà T số tiền 39.470.000 đồng nhưng trên thực tế T không bị rơi số tiền trên. Nghi ngờ T chiếm đoạt số tiền hàng nên bà T đã tố giác sự việc đến Công an phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Cơ quan CSĐT công an quận Thanh Xuân đã tạm giữ đồ vật, tài liệu của Trần Văn T gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imei: 35868860556****, lắp sim số 098640****.

+ Số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 08/01/2023, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân ra Quyết định xử lý vật chứng số 09, xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T, địa chỉ: Số *** T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội số tiền 20.000.000 đồng đã thu giữ của T.

Về vấn đề dân sự: Trần Văn T đã hoàn trả lại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 120.000.000 đồng. Đến nay, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T không còn yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ TNHS đối với Trần Văn T.

Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với lời khai của Trần Văn T về việc sau khi chiếm đoạt được số tiền 140.000.000 đồng của Công ty TNHH

Đầu tư Thương mại L T thì T đã nạp số tiền 120.000.000 đồng vào ứng dụng "Kubet" và tham gia đánh bạc trên ứng dụng thua hết. Tuy nhiên, T không nhớ cụ thể đã đặt cược bao nhiêu, thắng thua từng ván như thế nào. Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Xuân không ghi nhận được lịch sử tham gia đánh bạc của T trong ứng dụng "Kubet" mà chỉ ghi nhận được lịch sử nạp tiền vào ứng dụng. Do đó, Cơ quan CSĐT công an quận Thanh Xuân đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi "Đánh bạc" của Trần Văn T và vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imei: 35868860556****, lắp sim số 098640**** để tiếp tục xác minh làm rõ, giải quyết theo đường tin báo, tố giác về tội phạm. Khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKSTX ngày 29/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn T khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T trình bày quan điểm: Về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 luật sư không có ý kiến gì và đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Luật sư có ý kiến cho rằng Viện kiểm sát áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo là không đúng. Đề nghị đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 để bị cáo được hưởng chính sách pháp luật của Nhà nước và gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Vật chứng: Không.

Tại phiên toà Trần Văn T đã khai nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố là đúng người, đúng tội. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vì để có tiền tham gia đánh bạc qua mạng, trong hai ngày 16/10/2022 và ngày 18/10/2022, Trần Văn T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tổng số tiền 140.000.000 đồng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T bằng thủ đoạn như sau: Sau khi thu được tiền hàng từ người mua, T nói dối là bị va chạm giao thông nên phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng và bị đánh rơi mất 100.000.000 đồng, rồi nạp 120.000.000 đồng vào tài khoản tên "T***VNA" trên ứng dụng "Kubet" để đánh bạc và thua hết số tiền trên. Số tiền 20.000.000 đồng còn lại, T đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra ngay khi bị triệu tập đến cơ quan điều tra làm việc.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây

mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm tội 02 lần, nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của bị cáo là sai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 120.000.000 đồng, Công ty L T không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ TNHS đối với Trần Văn T. Bản thân bị cáo lần đầu tiên bị đưa ra xét xử, gia đình có ông nội là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về những vấn đề khác:

Đối với lời khai của Trần Văn T về việc sau khi chiếm đoạt được số tiền 140.000.000 đồng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T thì T đã nạp số tiền 120.000.000 đồng vào ứng dụng "Kubet" và tham gia đánh bạc trên ứng dụng thua hết. Tuy nhiên, T không nhớ cụ thể đã đặt cược bao nhiêu, thắng thua từng ván như thế nào. Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Xuân không ghi nhận được lịch sử tham gia đánh bạc của T trong ứng dụng "Kubet" mà chỉ ghi nhận được lịch sử nạp tiền vào ứng dụng. Do đó, Cơ quan CSĐT công an quận Thanh Xuân đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi "Đánh bạc" của Trần Văn T và vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imei: 35868860556****, lắp sim số 098640**** để tiếp tục xác minh làm rõ, giải quyết theo đường tin báo, tố giác về tội phạm. Khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngày 25/8/2023 Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 20/QĐ-CQĐT về việc tách hành vi và tài liệu đối với hành vi đánh bạc của Trần Văn T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imei: 35868860556****, lắp sim số 098640**** liên quan trong vụ án hình sự " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" để tiếp tục xác minh, xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét về hành vi đánh bạc trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T đã khắc phục hậu quả và hoàn trả lại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 120.000.000 đồng. Đến nay, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T không

còn yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ TNHS đối với Trần Văn T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Ngày 08/01/2023, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân ra Quyết định xử lý vật chứng số 09, xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại L T số tiền 20.000.000 đồng đã thu giữ của T. Công ty Lê Thìn đã nhận lại số tiền 20.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo T.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng: điểm c, khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **04** (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) cùng số tiền 20.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của T và đã trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền 140.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì khác, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

4. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án và danh mức án phí lệ phí Toà án ngày 30/12/2016:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP và hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

H